

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày 14-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Lê Thanh Nhất

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Anh V, sinh ngày 21/9/1996 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đặng Thị H; vợ, con: Không; tiền sự: Không;

Tiền án có 01: Bản án số 20/2020/HSST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội “cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2022. Đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 05/02/2020, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, mức phạt 1.500.000đ. Chấp hành nộp phạt ngày 18/3/2020, đến nay đã được xóa tiền sự.

Ngày 16/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2023, tạm giam từ ngày 16/01/2023 (có mặt);

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Dương Thành L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú tại: Khu h, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Trần Anh V nảy sinh ý định thuê xe taxi đi đường rồi dùng thủ đoạn gian dối hỏi vay tiền của lái xe mục đích để chiếm đoạt. Trong các ngày 12/01/2023 và 14/01/2023, V đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 12/01/2023, V đứng ở lề đường tỉnh lộ 306B thuộc địa phận thôn B, xã Đ, huyện L thì thấy xe ô tô taxi biển kiểm soát 30E-149.35 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, hướng xã X đi cầu B nên vẫy xe của anh H dừng lại, lên xe V nói với anh H chở đi thành phố Vĩnh Yên. Khi đi đến phường N, thành phố V, V nói anh H dừng xe chờ V đi có việc khoảng 05 phút. V xuống xe đi loanh quanh khoảng 02 phút rồi quay lại nói với anh H: *“em đang có việc gấp nhưng thiếu tiền, anh cho em mượn hai trăm sáu mươi nghìn đồng, tí về em trả”* mục đích của V là lừa vay tiền của anh H rồi chiếm đoạt. Tin tưởng, anh H đưa cho V số tiền 260.000đ và ngồi trên xe chờ. Sau khi lấy được tiền của anh H, V sử dụng đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết cất giấu trong người rồi lên xe và nói anh H chở về huyện Lập Thạch. Trên đường về, khi đến địa phận xã T, huyện T, V bảo anh H dừng xe để đi vệ sinh và đi vào bụi cây gần đó sử dụng hết số ma túy vừa mua được rồi lên xe chỉ đường cho anh H đưa về. Khi đi về thôn B, xã Đ, huyện L, V bảo anh H dừng xe để V xuống xe, anh H báo tiền cước xe là 580.000đ và tiền V vay là 260.000đ, V nói dối anh H chờ để V đi lấy tiền trả nhưng sau đó bỏ trốn. Chờ không thấy V ra trả tiền, anh H xác định đã bị V lừa nên làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30’ ngày 14/01/2023, V tiếp tục đứng ở lề đường tỉnh lộ 306B thuộc địa phận xã Đ, huyện L thì thấy xe taxi biển kiểm soát 88A-077.50 đi hướng xã X đi cầu B do anh Dương Thành L điều khiển. V vẫy xe anh L dừng lại, ngồi lên xe và bảo anh L chở xuống thành phố V. Khi đi đến khu vực gần cổng trường tiểu học K thuộc phường N, thành phố V, V bảo anh L dừng xe và đi vào một hiệu thuốc gần đó rồi quay lại nói với anh L: *“em đang thiếu tiền mua thuốc cho ông, anh cho em vay 260.000đ, tí về em trả”*, tin tưởng nên anh L đồng ý và đưa cho V số tiền 300.000đ (do anh L không có tiền lẻ). Sau đó, V sử dụng số tiền chiếm đoạt của anh L đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, cất giấu vào người và lên xe bảo anh L chở về huyện Lập Thạch. Khi đi đến địa phận xã T, huyện T, V bảo anh L dừng xe để đi vệ sinh rồi V đi vào bụi cây sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Sau đó V tiếp tục lên xe, khi đi đến thôn T, xã B, huyện L, V bảo anh L dừng xe, anh L báo cước

xe là 600.000đ và tiền vay là 300.000đ, V nói dối anh L chờ để V đi vay tiền trả. Sau đó, V bỏ trốn. Đúng chờ không thấy V ra trả tiền, xác định bị V lừa nên anh L làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H và anh L yêu cầu V trả tiền cước taxi và bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, đến nay, V chưa bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh V đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Anh V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Anh V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Anh V từ 8 đến 10 tháng tù. Không phạt bổ sung; về dân sự: Buộc bị cáo Trần Anh V phải trả cho anh Nguyễn Văn H 840.000đ, anh Dương Thành L 900.000đ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Anh V nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường,... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Do cần tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo Trần Anh V đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản bằng cách thuê xe taxi rồi đưa ra thông tin gian dối để mượn tiền, cụ thể:

Ngày 12/01/2023, tại khu vực thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Anh V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H số tiền 260.000đồng.

Ngày 14/01/2023, tại khu vực thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Anh V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Dương Thành L số tiền 300.000đồng.

Bị cáo Trần Anh V có 01 tiền án là: Ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích. Nên hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản do bị cáo Trần Anh V thực hiện đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

b) Đã bị kết án ... về một trong các tội quy định tại các điều ... 171 ... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Anh V là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà lao vào con đường phạm tội, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị đưa ra xét xử và xử phạt vi phạm hành chính đó là Ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, đến nay chưa được xóa án tích; ngày 05/02/2020, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, mức phạt 1.500.000đ, đến nay đã được xóa tiền sự. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị

cáo phạm tội hai lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn H và anh Dương Thành L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tương ứng cho mỗi người là 840.000đ và 900.000đ, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Trần Anh V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Anh V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/01/2023.

- Vấn đề dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 và 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Anh V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 840.000 đồng, anh Dương Thành L số tiền 900.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Anh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa